

BỘ NỘI VỤ
THANH TRA BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **355**/KL-TTBNV

Hà Nội, ngày **11** tháng **8** năm 2021

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý biên chế công chức; tuyển dụng công chức; xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên; bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý; số lượng cấp phó; việc ký hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan hành chính nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh và việc thực hiện các quy định của pháp luật về số lượng người làm việc; tuyển dụng viên chức; bổ nhiệm viên chức quản lý; số lượng cấp phó trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

Thực hiện Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2021 của Bộ Nội vụ được phê duyệt tại Quyết định số 989/QĐ-BNV ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; ngày 12/01/2021, Chánh Thanh tra Bộ Nội vụ ban hành Quyết định số 11/QĐ-TTBNV thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý biên chế công chức; tuyển dụng công chức; xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên; bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý; số lượng cấp phó; việc ký hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan hành chính nhà nước của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Hà Tĩnh và việc thực hiện các quy định của pháp luật về số lượng người làm việc; tuyển dụng viên chức; bổ nhiệm viên chức quản lý; số lượng cấp phó trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, giai đoạn từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2020.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 17/5/2021 của Trưởng đoàn thanh tra và ý kiến tham gia dự thảo Kết luận thanh tra của UBND tỉnh Hà Tĩnh tại Công văn số 3713/UBND-NC1 ngày 14/6/2021, Chánh Thanh tra Bộ Nội vụ kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Hà Tĩnh là tỉnh miền Trung, được tái lập từ năm 1991 trên cơ sở tách tỉnh Nghệ Tĩnh, có diện tích tự nhiên là 599,067km²⁽¹⁾, dân số 1.280.700 người gồm 04 dân tộc cùng sinh sống, trong đó người kinh chiếm 82% tổng dân số toàn tỉnh; UBND tỉnh có 21 sở, ban, ngành; 13 đơn vị hành chính cấp huyện (01 thành phố, 02 thị xã và 10 huyện) và 10 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

Từ ngày 19/01/2021 đến ngày 23/3/2021, Đoàn thanh tra đã làm việc với đại diện lãnh đạo UBND tỉnh; lãnh đạo 34 sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và 10 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh (sau đây viết tắt là các cơ quan, tổ chức) để

⁽¹⁾ Diện tích có đến ngày 31/12/2018 theo Quyết định số 2908/QĐ-BTNMT ngày 13/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

công bố quyết định thanh tra, trực tiếp kiểm tra hồ sơ, tài liệu liên quan đến các nội dung thanh tra thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh và thẩm quyền của thủ trưởng các cơ quan, tổ chức thuộc UBND tỉnh.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Căn cứ pháp lý

UBND tỉnh Hà Tĩnh và các cơ quan, tổ chức đã áp dụng các văn bản của Nhà nước, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh và ban hành theo thẩm quyền một số văn bản làm cơ sở pháp lý để thực hiện việc quản lý biên chế công chức; tuyển dụng công chức; xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên; bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý; số lượng cấp phó và việc thực hiện các quy định của pháp luật về số lượng người làm việc; tuyển dụng viên chức; bổ nhiệm viên chức quản lý; số lượng cấp phó trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh cơ bản phù hợp quy định.

Tuy nhiên, Hướng dẫn số 98/HD-SNV ngày 27/3/2019 của Sở Nội vụ về việc thực hiện một số điều của Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND tỉnh chưa đầy đủ về trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng trong các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện (gồm trình tự: Đánh giá, nhận xét của thủ trưởng trực tiếp trong hồ sơ bổ nhiệm lại và Tờ trình đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại).

2. Về quản lý biên chế công chức

UBND tỉnh và các cơ quan, tổ chức thực hiện việc quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc theo quy định pháp luật. Trên cơ sở chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc được Bộ Nội vụ giao và nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành quyết định giao cho các cơ quan, tổ chức. Tổng số biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP được thực hiện trong toàn tỉnh từ năm 2019 đến thời điểm 31/12/2020 như sau:

- Năm 2019, các cơ quan, tổ chức hành chính sử dụng 2.122/2.344 biên chế công chức được giao và 170/180 hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP; 10 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh sử dụng 501/526 người làm việc và 25/27 hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP.

- Năm 2020, các cơ quan, tổ chức hành chính sử dụng 1.990/2.294 biên chế công chức được giao và 170/180 lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP; 10 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh sử dụng 488/508 người làm việc và 25/27 hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP.

UBND tỉnh đã xây dựng Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, số lượng người làm việc và được Bộ Nội vụ phê duyệt danh mục 317 vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh; đến nay, UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án vị trí việc làm đối với 30/33 cơ quan, tổ chức thuộc UBND tỉnh và 08/10 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh.

UBND tỉnh đã xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2015 - 2021 là 255 công chức và 76 người làm việc của 10 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; từ năm 2015 đến thời điểm thanh tra đã giảm được 257 biên chế công chức (đạt 10,39%) và 121 người làm việc tại 10 đơn vị sự nghiệp công lập (đạt 159,2%) so với số chỉ tiêu, biên chế được giao năm 2015 (trong đó tinh giản theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP là 72 người; nghỉ hưu đúng tuổi và nghỉ khác 306 người).

UBND tỉnh và các cơ quan, tổ chức đã thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc theo quy định; thực hiện 06 cuộc thanh tra về công tác tổ chức cán bộ, trong đó có nội dung về quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện còn tồn tại, hạn chế sau:

- Đến thời điểm thanh tra, Đề án vị trí việc làm đối với 05 cơ quan, đơn vị chưa được phê duyệt gồm: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức và Ban Quản lý khu vực Mỏ sắt Thạch Khê.

- 12 cơ quan, tổ chức còn sử dụng 14 lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP làm công tác văn thư, thủ quỹ, gồm các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông (mỗi cơ quan sử dụng 02 lao động); Y tế, Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ, Thanh tra tỉnh, UBND huyện Can Lộc, UBND huyện Vũ Quang và UBND thị xã Kỳ Anh (mỗi cơ quan, tổ chức sử dụng 01 lao động).

3. Về tuyển dụng công chức, viên chức

a) Tuyển dụng công chức

- Thi tuyển, xét tuyển: Trong giai đoạn thanh tra UBND tỉnh không tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển công chức.

- Trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng: Qua kiểm tra 47 hồ sơ (trong đó có 46 trường hợp xét chuyển từ viên chức thành công chức, 01 trường hợp có kinh nghiệm công tác đã được Bộ Nội vụ có ý kiến thống nhất) cho thấy: Về cơ bản, các hồ sơ tuyển dụng đã đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP, khoản 11 Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP, Điều 10 Thông tư số 13/2010/TT-BNV và Điều 1 Thông tư

số 03/2019/TT-BNV; trong đó, 36/47 trường hợp đã được Hội đồng kiểm tra, sát hạch đánh giá về điều kiện, tiêu chuẩn, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu, nhiệm vụ của vị trí việc làm cần tuyển, 11 trường hợp trước đó đảm bảo điều kiện nên không phải tiến hành kiểm tra, sát hạch.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện còn tồn tại, hạn chế về điều kiện, tiêu chuẩn như:

+ 10 trường hợp trước đó có quyết định tuyển dụng công chức hoặc quyết định tuyển dụng viên chức không thể hiện căn cứ vào kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển theo quy định gồm các ông, bà: Trương Thị Hiền, Nguyễn Văn Cận (Sở Y tế); Biện Văn Sinh (Sở Khoa học và Công nghệ); Nguyễn Việt Huệ, Đào Mạnh Hùng (Sở Giáo dục và Đào tạo); Nguyễn Vũ Tuấn, Phan Thị Quỳnh Nhung, Hoàng Trọng Nam (UBND thị xã Kỳ Anh); Trần Văn Công (UBND huyện Đức Thọ); Ngô Thị Bích Thủy (UBND huyện Nghi Xuân).

+ Ông Nguyễn Hữu Hùng (Văn phòng Điều phối Nông thôn mới) tháng 11/2009 có quyết định tuyển dụng viên chức và xếp lương ngạch chuyên viên khi chưa có bằng đại học (có giấy chứng nhận đã học xong chương trình Đại học, đến tháng tháng 3/2010 mới được cấp bằng đại học).

Đến ngày 31/12/2020, các cơ quan, tổ chức thuộc UBND tỉnh đã thực hiện khắc phục sai phạm về việc tuyển dụng đối với 11 trường hợp nêu trên theo Kết luận số 71-KL/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 2965/HD-BNV của Bộ Nội vụ.

+ Một số trường hợp trước khi được tiếp nhận vào công chức đã được các cơ quan, tổ chức điều động đến làm công việc chuyên môn tại các cơ quan, tổ chức hành chính.

- Tuyển dụng theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP

Năm 2019, UBND tỉnh tổ chức 01 kỳ xét tuyển công chức theo chính sách thu hút quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP, qua đó đã tuyển dụng được 09 công chức ngạch chuyên viên trong tổng số 16 thí sinh dự tuyển. Về cơ bản, kỳ xét tuyển công chức được UBND tỉnh thực hiện theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định; các hồ sơ dự tuyển đã đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

Tuy nhiên, thông báo tuyển dụng công chức chưa được công khai trên báo nói (đài phát thanh), báo hình (đài truyền hình) và tổ chức thu lệ phí xét tuyển (500.000đ/phiếu đăng ký dự tuyển) là không đúng quy định. Đến ngày 25/01/2021, Sở Nội vụ có Thông báo số 72/TB-SNV hoàn trả lệ phí đăng ký tuyển dụng cho các thí sinh dự tuyển.

b) Tuyển dụng viên chức

- Xét tuyển viên chức: Theo phân cấp của UBND tỉnh, trong giai đoạn thanh tra, có 04/10 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh đã tổ chức 10 kỳ xét tuyển viên chức, gồm: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực kinh tế tỉnh (BQLDA ĐTXD KVKT) tổ chức 01 kỳ, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (BQLDA ĐTXD CTNNPTNT) tổ chức 03 kỳ, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và dân dụng (BQLDA ĐTXD CTDD) tổ chức 03 kỳ, Trường Cao đẳng y tế Hà Tĩnh (Trường CĐY) tổ chức 03 kỳ.

Về cơ bản, các cơ quan, tổ chức thực hiện việc xét tuyển viên chức theo quy định pháp luật; tuy nhiên, quá trình thực hiện còn tồn tại, hạn chế sau:

+ 04/04 cơ quan, tổ chức thu lệ phí xét tuyển 500.000đ/người là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính; không thành lập Ban Giám sát kỳ xét tuyển hoặc một số Ban, Tổ giúp việc Hội đồng tuyển dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Quy chế tổ chức thi tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ. Tại thời điểm thanh tra, BQLDA ĐTXD KVKT đã trả lại lệ phí dự tuyển cho thí sinh dự tuyển.

+ BQLDA ĐTXD KVKT yêu cầu điều kiện tuyển dụng khác (kinh nghiệm công tác 05-10 năm trở lên) không được UBND tỉnh phê duyệt là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP và khoản 1 Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP.

+ BQLDA ĐTXD CTNNPTNT quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng trước khi ban hành thông báo tuyển dụng; còn sửa chữa điểm trong phiếu chấm điểm phỏng vấn là không đúng quy định tại Mục 4 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP, khoản 8 Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP.

+ BQLDA ĐTXD CTDD ban hành danh sách thí sinh đạt vòng 1 và thông báo thí sinh dự kiểm tra sát hạch nhưng không báo cáo người có thẩm quyền phê duyệt kết quả xét duyệt là không đúng thẩm quyền quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP.

+ BQLDA ĐTXD KVKT, BQLDA ĐTXD CTNNPTNT, BQLDA ĐTXD CTDD xây dựng hướng dẫn, đáp án chấm sát hạch còn một số câu chưa có thang điểm chi tiết đến 5 điểm (câu hỏi bổ sung cho 20 điểm) là chưa đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Quy chế xét tuyển công chức, viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BNV.

+ Trường Cao đẳng Y tế ký hợp đồng làm việc không xác định thời hạn đối với 01 trường hợp trúng tuyển là không đúng quy định.

+ BQLDA ĐTXD CTNNPTNT, BQLDA ĐTXD CTDDCN chưa lập và quản lý hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ Nội vụ.

- Trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng viên chức: Trong giai đoạn thanh tra, 02 cơ quan, tổ chức thực hiện tuyển dụng đặc biệt vào viên chức đối với 09 vị trí (trong đó 02 người được tuyển dụng và bổ nhiệm viên chức quản lý cấp phòng), cụ thể: Trường Đại học Hà Tĩnh (ĐHHT) 07 người, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (BQLDA ĐTXD CTGT) 02 người.

Qua kiểm tra cho thấy: Các cơ quan, tổ chức đã thực hiện việc tuyển dụng theo quy định tại khoản 7 Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP, Hướng dẫn số 5378/BNV-CCVC ngày 05/11/2019 của Bộ Nội vụ và theo quy định của UBND tỉnh về phân cấp quản lý viên chức. Tuy nhiên, 02 đơn vị nêu trên tổ chức thu lệ phí tuyển dụng là không đúng quy định; tại thời điểm thanh tra, Trường Đại học Hà Tĩnh đã trả lại lệ phí dự tuyển cho thí sinh dự tuyển.

3. Việc xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên

Trong giai đoạn thanh tra, UBND tỉnh quyết định xét chuyển đối với 33 trường hợp; việc xét chuyển được UBND tỉnh thực hiện theo thẩm quyền và đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định.

Tuy nhiên, 25/33 trường hợp trước đó có quyết định tuyển dụng công chức cấp xã không thể hiện căn cứ vào kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển theo quy định, gồm UBND các huyện: Can Lộc (02), thị xã Hồng Lĩnh (01), Kỳ Anh (04), Thạch Hà (05), Đức Thọ (02), thị xã Kỳ Anh (03), Hương Sơn (07), Vũ Quang (01). Đến ngày 31/12/2020, các cơ quan, tổ chức đã tổ chức tuyển dụng lại để thực hiện khắc phục sai phạm trong tuyển dụng đối với 25 trường hợp nêu trên theo Kết luận số 71-KL/TW và Hướng dẫn số 2965/HD-BNV.

4. Về bổ nhiệm công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Qua kiểm tra 379 hồ sơ công chức, viên chức bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (trong đó 58 hồ sơ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh, 321 hồ sơ thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức) cho thấy: Về cơ bản, UBND tỉnh và các cơ quan, tổ chức đã chấp hành quy định về điều kiện, tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục bổ nhiệm; công chức, viên chức được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ; đa số đã đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn chức danh; các bước trong quy trình bổ nhiệm được tiến hành trên thực tế, cơ bản đầy đủ, nhưng quá trình thực hiện còn tồn tại, hạn chế sau:

a) Về điều kiện, tiêu chuẩn

- Đến thời điểm thanh tra, 32 trường hợp chưa đáp ứng đầy đủ một hoặc một số điều kiện, tiêu chuẩn chức danh; trong đó, 05 trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh, 27 trường hợp thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức. Đến nay, 25/32 trường hợp nêu trên đã đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn chức danh hoặc đã được đảm bảo do quy định pháp luật mới thay đổi, còn 07 trường hợp vẫn chưa đáp ứng đầy đủ một hoặc một số điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định về chứng chỉ gồm: Lý luận chính trị (03); quản lý nhà nước (01); nghiệp vụ sư phạm (03).

- Ngoài ra, có 03 trường hợp đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý nhưng trước đó chưa được nâng ngạch công chức hoặc tuyển dụng viên chức theo quy định, cụ thể:

+ Ông Hồ Sỹ Hùng (Sở Tài chính), được tuyển dụng vào công chức và bổ nhiệm ngạch chuyên viên cao đẳng năm 2004; ngày 14/5/2012, Sở Nội vụ có Quyết định số 610/QĐ-SNV chuyển xếp ngạch lương từ ngạch chuyên viên cao đẳng (01.003a) lên ngạch chuyên viên (01.003) nhưng đến nay không có tài liệu thể hiện việc thi nâng ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP.

+ Bà Nguyễn Thị Thu Hiền được bổ nhiệm Trưởng phòng Tư pháp, UBND huyện Can Lộc khi đang giữ ngạch chuyên viên cao đẳng (vị trí việc làm yêu cầu ngạch chuyên viên). Đến thời điểm thanh tra, bà Hiền đã trúng tuyển trong kỳ thi nâng ngạch lên ngạch chuyên viên năm 2020 do UBND tỉnh tổ chức và được Sở Nội vụ ban hành Quyết định số 77/QĐ-SNV ngày 25/3/2021 về việc bổ nhiệm và xếp lương ngạch chuyên viên.

+ Ông Nguyễn Văn Loan (Trường Đại học Hà Tĩnh), trước đó có quyết định công nhận hết thời gian tập sự và bổ nhiệm vào ngạch viên chức năm 2008 nhưng không thực hiện việc tuyển dụng viên chức theo quy định. Đến ngày, 31/3/2021 Trường Đại học Hà Tĩnh đã tổ chức tuyển dụng lại đối với ông Nguyễn Văn Loan để thực hiện khắc phục sai phạm trong tuyển dụng (Quyết định số 188/QĐ-TĐHHT ngày 31/3/2021).

b) Về trình tự, thủ tục và hồ sơ bổ nhiệm

- Một số hồ sơ bổ nhiệm không có bản sơ yếu lý lịch cán bộ, công chức mẫu 2C-BNV/2008 được ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/10/2008 của Bộ Nội vụ; một số hồ sơ kê khai tài sản không đúng thời điểm hoặc không có chữ ký xác nhận của người nhận bản kê khai tài sản.

- Một số hồ sơ thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức không có đề xuất chủ trương và phê duyệt chủ trương hoặc đề xuất chủ trương nhưng đã kèm phương án nhân sự cụ thể; thiếu tờ trình của bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ; nhiều hồ sơ bổ nhiệm lại, không có bản đánh giá, nhận xét và đề xuất việc bổ nhiệm lại của Thủ trưởng cơ quan trực tiếp.

- Quyết định bổ nhiệm lại đối với 13 trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh và 18 trường hợp thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức còn chậm so với quy định.

5. Về số lượng cấp phó công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Tại thời điểm thanh tra, số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức thuộc UBND tỉnh và số lượng cấp phó của người đứng đầu các phòng, ban, chuyên môn thuộc các cơ quan, tổ chức cơ bản phù hợp quy định.

Tuy nhiên, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có 04 cấp phó vượt 01 cấp phó so với quy định. Đến ngày 13/4/2021, thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1769/QĐ-UBND quy định số lượng cấp phó các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, trong đó Sở NN&PTNT được bố trí tối đa 04 Phó Giám đốc.

6. Việc ký hợp đồng làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ

02 cơ quan, tổ chức còn sử dụng 03 hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan hành chính nhà nước, gồm: Sở Giao thông vận tải (01), UBND huyện Đức Thọ (02).

III. KẾT LUẬN

1. Kết quả đạt được

Việc quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; việc tuyển dụng công chức, viên chức; xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên; bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý; số lượng cấp phó, giai đoạn từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2020 được UBND tỉnh Hà Tĩnh thực hiện tốt ở những mặt sau:

- Các cơ quan, tổ chức sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong chỉ tiêu biên chế được Bộ Nội vụ và UBND tỉnh giao; UBND tỉnh đã xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức trình Bộ Nội vụ thẩm định, phê duyệt; công tác tinh giản biên chế công chức, viên chức được triển khai trên thực tế, trong giai đoạn thanh tra đã giảm được 257 công chức (trong đó 72 công chức tinh giản theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP), 10 đơn vị sự nghiệp công lập đã giảm được 121 người làm việc.

- Việc xét tuyển công chức, viên chức; các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức, viên chức và việc xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên cơ bản thực hiện theo quy định pháp luật, qua đó

bổ sung kịp thời vào những chỉ tiêu biên chế còn thiếu, tiếp nhận được nhiều công chức có kinh nghiệm để thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, tổ chức.

- UBND tỉnh và các cơ quan, tổ chức cơ bản đã chấp hành các quy định pháp luật về trình tự, thủ tục bổ nhiệm; công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị được xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ; đa số đã đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn chức danh; các bước trong quy trình bổ nhiệm được tiến hành trên thực tế, cơ bản đầy đủ.

- Đến thời điểm thanh tra, số lượng cấp phó các cơ quan, tổ chức và số lượng cấp phó các phòng chuyên môn thuộc các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện cơ bản phù hợp quy định.

2. Tồn tại, hạn chế

- Nội dung Hướng dẫn số 98/HD-SNV ngày 27/3/2019 của Sở Nội vụ chưa cụ thể hóa đầy đủ về trình tự, thủ tục bổ nhiệm theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo ban hành kèm theo Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ, nay là Điều 48 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020.

- 05 cơ quan, tổ chức chưa được phê duyệt Đề án vị trí việc làm; 12 cơ quan, tổ chức còn sử dụng 14 hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP để làm công việc không đúng quy định.

- Một số trường hợp trước khi được tiếp nhận vào công chức đã được các cơ quan, tổ chức điều động đến làm công việc chuyên môn tại các cơ quan, tổ chức hành chính; thông báo tuyển dụng công chức đối với các trường hợp được tuyển dụng theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP chưa được công khai trên các báo theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP; Hội đồng tuyển dụng tổ chức thu lệ phí dự tuyển là không đúng quy định (đến ngày 25/01/2021, Sở Nội vụ đã hoàn trả lệ phí đăng ký dự tuyển).

- 06 cơ quan, tổ chức chưa thành lập Ban Giám sát kỳ xét tuyển hoặc một số Ban, Tổ giúp việc Hội đồng tuyển dụng viên chức; 04 cơ quan, tổ chức thu lệ phí xét tuyển và tuyển dụng đặc biệt vào viên chức không đúng quy định; còn có đơn vị yêu cầu điều kiện tuyển dụng khác nhưng không trình UBND tỉnh phê duyệt; quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng trước khi ban hành thông báo tuyển dụng và còn sửa chữa điểm trong phiếu chấm điểm phỏng vấn; ban hành danh sách thí sinh đạt vòng 1 và thông báo thí sinh dự kiểm tra sát hạch nhưng không báo cáo người có thẩm quyền phê duyệt kết quả xét duyệt; một số cơ quan, tổ chức xây dựng hướng dẫn, đáp án chấm sát hạch còn có câu chưa có thang điểm chi tiết; chưa thực hiện việc lập và quản lý hồ sơ theo quy định; có đơn vị ký hợp đồng làm việc không đúng quy định đối với trường hợp trúng tuyển (chi tiết tại Phụ lục số I).

- 08 trường hợp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức đến nay chưa đảm bảo đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn chức danh theo quy định (07 trường hợp đến nay chưa đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn, 01 trường hợp trước đó có quyết định chuyển xếp ngạch lương không có tài liệu thể hiện việc thi nâng ngạch công chức theo quy định).

Một số thành phần tài liệu trong nhiều hồ sơ bổ nhiệm không đảm bảo theo quy định; một số trình tự, thủ tục bổ nhiệm thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức chưa được phản ánh bằng văn bản lưu trong hồ sơ bổ nhiệm; quyết định bổ nhiệm lại đối với 31 trường hợp còn chậm so với quy định (chi tiết tại Phụ lục số II).

- Còn 02 cơ quan, tổ chức sử dụng 03 hợp đồng để làm công tác chuyên môn nghiệp vụ trong cơ quan hành chính nhà nước.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Một số văn bản của tinh ban hành còn có nội dung chưa phù hợp quy định của Nhà nước nên khi triển khai thực hiện đã dẫn đến những tồn tại, hạn chế như đã nêu ở trên.

- Công tác tham mưu của công chức, viên chức làm công tác tổ chức, cán bộ một số cơ quan, tổ chức còn hạn chế, dẫn đến thiếu sót, tồn tại trong việc thực hiện về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức, đặc biệt là các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; công tác phối hợp giữa Ban Tổ chức Thành ủy, Huyện ủy với Phòng Nội vụ huyện, thành phố thuộc tỉnh về công tác bổ nhiệm trong một số trường hợp còn chưa chặt chẽ, thống nhất.

- Một số cơ quan, tổ chức chưa nhận thức và nghiêm túc chấp hành các quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh và các bước trong quy trình bổ nhiệm công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; chưa gắn kết việc cử công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm nên một số trường hợp có quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại vẫn còn chưa đáp ứng đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; một số công chức, viên chức chưa kịp thời bổ sung các văn bằng, chứng chỉ học tập cho bộ phận tổ chức cán bộ làm ảnh hưởng đến kết quả tổng hợp, đánh giá. Việc tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng về chuyên môn cho công chức, viên chức làm công tác tổ chức, cán bộ chưa được tiến hành thường xuyên.

- Một số cơ quan, tổ chức chưa thực hiện đúng quy định pháp luật về quản lý biên chế công chức, vẫn còn người đứng đầu sử dụng hợp đồng lao động và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP để làm công việc của công chức.

- Công tác kiểm tra, giám sát trong tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức chưa đầy đủ, kịp thời nên một số tồn tại, hạn chế trong nhiều năm không được phát hiện, chấn chỉnh.

IV. KIẾN NGHỊ CHỦ TỊCH UBND TỈNH

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế như đã nêu trên, Thanh tra Bộ Nội vụ kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh thực hiện và chỉ đạo các cơ quan, tổ chức những nội dung sau:

- Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tuyển dụng công chức, viên chức; xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên; bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý và số lượng cấp phó trong cơ quan, tổ chức.

- Rà soát các văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện về công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức do địa phương ban hành theo thẩm quyền, cập nhật, sửa đổi và ban hành văn bản mới để thay thế, bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Phê duyệt Đề án vị trí việc làm đối với 05 cơ quan, tổ chức thuộc UBND tỉnh theo quy định.

- Xử lý và chỉ đạo xử lý theo thẩm quyền đối với các nội dung:

+ Chấm dứt việc ký và sử dụng hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan hành chính nhà nước; không sử dụng lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP làm công việc chuyên môn.

+ Hoàn trả lệ phí tuyển dụng đối với các trường hợp không thuộc diện thi tuyển.

+ 08 trường hợp được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chưa đảm bảo đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn chức danh theo quy định (07 trường hợp đến nay chưa đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn và 01 trường hợp trước đó có quyết định chuyển xếp ngạch lương không có tài liệu thể hiện việc thi nâng ngạch công chức) tại Kết luận số 48-KL/TW ngày 26/4/2019 của Ban Bí thư về kết quả tự kiểm tra, rà soát thực hiện công tác cán bộ theo Thông báo Kết luận số 43-TB/TW ngày 28/12/2017 của Bộ Chính trị và các văn bản hướng dẫn của Đảng (Danh sách chi tiết tại Phụ lục số III).

Tiếp tục rà soát điều kiện, tiêu chuẩn; trình tự, thủ tục đối với các trường hợp tuyển dụng, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý để có hình thức xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Thường xuyên tổ chức tập huấn về công tác tổ chức cán bộ; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật

về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức để phát hiện những tồn tại, hạn chế và có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục kịp thời.

- Chủ tịch UBND tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm đối với các tồn tại, hạn chế có liên quan nêu trong kết luận này; Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức kiểm điểm nghiêm túc, làm rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan để có hình thức xử lý theo quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý biên chế công chức; tuyển dụng công chức; xét chuyên cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên; bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý; số lượng cấp phó và việc ký hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong các cơ quan hành chính nhà nước của UBND tỉnh Hà Tĩnh và việc thực hiện các quy định của pháp luật về số lượng người làm việc; tuyển dụng viên chức; bổ nhiệm viên chức quản lý; số lượng cấp phó trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2020. Thanh tra Bộ Nội vụ đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh áp dụng các biện pháp theo thẩm quyền và lập kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra này gửi Thanh tra Bộ Nội vụ 01 bản để theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định pháp luật. Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra về Thanh tra Bộ Nội vụ theo thời hạn quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ./. *Hmy*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Hà Tĩnh (để thực hiện);
- Thanh tra Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Thứ trưởng Vũ Chiến Thắng (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐTT(3b).

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Mạnh Khương

TỒN TẠI HẠN CHẾ TRONG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
(Ban hành kèm theo Kết luận thanh tra số 355 ngày 11/8/2021 của Thanh tra Bộ Nội vụ)

TT	Đơn vị	Tồn tại, hạn chế	Ghi chú
1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực kinh tế tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch tuyển dụng yêu cầu điều kiện tuyển dụng khác (kinh nghiệm công tác 05-10 năm trở lên) và không được UBND tỉnh phê duyệt trước đó là chưa phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ. - Còn quy định và thu lệ phí xét tuyển (500.000đ/người) là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính. - Chưa thành lập Ban Giám sát kỳ xét tuyển. - Hướng dẫn, đáp án chấm sát hạch còn một số câu chưa có thang điểm chi tiết đến 5 điểm (câu hỏi bổ sung cho 20 điểm) là chưa phù hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Quy chế xét tuyển công chức, viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BNV. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ban đã trả lại lệ phí dự tuyển cho các thí sinh. - Ban không đủ số lượng người làm việc để thành lập Ban giám sát (sau khi đã thành lập Hội đồng xét tuyển) nên đã đề nghị Sở Nội vụ thành lập Tổ giám sát.
2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (03 đợt)	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định và thu lệ phí xét tuyển (500.000đ/người) là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 228/2016/TT-BTC. - Thành lập Ban kiểm tra hồ sơ dự tuyển (mà không phải Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển) là chưa phù hợp khoản 2 Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP. - Chưa lập và quản lý hồ sơ viên chức mới được tuyển dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ Nội vụ (còn thiếu lý lịch tư pháp; Lý lịch viên chức, Sơ yếu lý lịch) và chưa xác minh với hồ sơ gốc). - Hướng dẫn, đáp án chấm sát hạch của một số đề còn một số câu chưa có thang điểm chi tiết đến 5 điểm là chưa phù hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Quy chế xét tuyển công chức, viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BNV. + Đợt 1: Đề số 23, 24 môn hiểu biết chung của vị trí hành chính tổng hợp; Đề số 10, 18, 19 môn hiểu biết chung của vị trí kế hoạch - đấu thầu. 	

		<p>+ Đợt 2: Đề số 10, 13 môn hiểu biết chung của vị trí nhân viên Văn phòng; Đề số 02 môn chuyên môn nghiệp vụ và Đề số 08 môn hiểu biết chung của vị trí nhân viên Tài chính - Kế toán; Đề số 06 môn hiểu biết chung của vị trí nhân viên Kế hoạch - Đầu thầu.</p> <p>+ Đợt 3: Đề số 01, 02, 03, 04 môn chuyên môn nghiệp vụ của vị trí nhân viên Tài chính - Kế toán; Đề số 06 môn kiến thức chung của vị trí nhân viên Hành chính - Tổng hợp; Đề số 06 môn kiến thức chung của vị trí nhân viên Kế hoạch - Đầu thầu.</p> <p>- Đợt 1: Thành lập Hội đồng tuyển dụng (ngày 10/01/2020) trước khi ban hành thông báo tuyển dụng (đăng trên báo Hà Tĩnh ngày 14, 16/01/2020) là chưa đúng trình tự, thủ tục quy định tại Mục 4 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP, khoản 8 Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 15 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP (Hội đồng tuyển dụng được thành lập sau khi thu Phiếu đăng ký tuyển dụng). Còn việc sửa chữa điểm trong phiếu chấm điểm phỏng vấn đối với 02 thí sinh Hà Huy Thành (người chấm là ông Nguyễn Đình Dũng) và Trần Việt Thức (người chấm là bà Nguyễn Thanh Vân).</p>	
3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và dân dụng	<p>- Quy định và thu lệ phí xét tuyển (500.000đ/người) là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 228/2016/TT-BTC.</p> <p>- Thành lập Hội đồng tuyển dụng đồng thời là Hội đồng kiểm tra sát hạch là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP.</p> <p>- Chưa thành lập Ban Giám sát kỳ xét tuyển.</p> <p>- Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng không thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban kiểm tra sát hạch là chưa phù hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Quy chế tổ chức xét tuyển công chức, viên chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BNV.</p> <p>- Hội đồng tuyển dụng ban hành Danh sách các ứng viên dự kiểm tra sát hạch nhưng không báo cáo Giám đốc Ban để phê duyệt kết quả xét duyệt là không đúng thẩm quyền quy định khoản 5 Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP sửa đổi khoản 1 Điều 11 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP (người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng triệu tập).</p>	<p>- Theo báo cáo, tại thời điểm này, Ban chỉ có 07 viên chức, còn lại là lao động hợp nên không đủ người để thành lập các Ban. Ban có văn bản đề nghị Sở Nội vụ thành lập Tổ giám sát.</p> <p>- Do Hội đồng tuyển dụng đồng thời là Hội đồng kiểm tra sát hạch.</p> <p>- Do thành lập chung Hội đồng tuyển dụng với Ban kiểm tra sát hạch</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Nhiệm vụ của Ban kiểm tra sát hạch không thể hiện rõ như: Không có việc bàn giao đề, đáp án kiểm tra sát hạch được niêm phong giữa Trưởng Ban kiểm tra sát hạch với Chủ tịch (hoặc Thư ký) Hội đồng tuyển dụng; không có việc Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng bốc đề, bàn giao đề đã bốc cho Trưởng Ban kiểm tra sát hạch để tổ chức kiểm tra sát hạch, mà chỉ có Biên bản giao cho người tiến hành kiểm tra sát hạch. - Chưa lập và quản lý hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 07/2019/TT-BNV (thiếu lý lịch tư pháp; Lý lịch viên chức, Sơ yếu lý lịch, Giấy chứng nhận sức khỏe) và kiểm tra, xác minh, đối chiếu với hồ sơ gốc. - Đợt 1: Hướng dẫn, đáp án chấm sát hạch của một số đề còn có câu chưa có thang điểm chi tiết đến 5 điểm, cụ thể: Tổng điểm câu hỏi thi 80 điểm, trong đó có câu hỏi chi tiết đến 20 điểm (Đề số 01 vị trí tuyển dụng viên chức phòng Kỹ thuật - Giám sát), 10 điểm (Đề số 02 sát hạch vị trí tuyển dụng viên chức phòng Kỹ thuật - Giám sát); không có câu hỏi thêm 20 điểm và không có thang điểm chi tiết cho phần này. 	
4	<p>Trường Cao đẳng y tế Hà Tĩnh (03 đợt)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định và thu lệ phí xét tuyển (500.000đ/người) là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 228/2016/TT-BTC. - Thành lập Tổ phục vụ xét tuyển viên chức năm 2019 (Quyết định số 288/QĐ-HĐXTVC ngày 13/9/2019) là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 6 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP. - Hướng dẫn, đáp án chấm sát hạch còn một số câu chưa có thang điểm chi tiết đến 5 điểm (câu hỏi bổ sung cho 20 điểm). - Ký hợp đồng làm việc không xác định thời hạn đối với 01 trường hợp trúng tuyển nhưng trước đó không phải là cán bộ, công chức (ông Trần Viết Sử) là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Viên chức. 	



Phụ lục số II

**DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ BỘ
NHIỆM LẠI QUÁ THỜI HẠN 60 THÁNG**
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 355 ngày 18/8/2021 của Thanh tra Bộ Nội vụ)

**I. CÁC TRƯỜNG HỢP THUỘC THẨM QUYỀN BỔ NHIỆM CỦA CHỦ
TỊCH UBND TỈNH**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Ngày BN lần trước	Ngày ban hành QĐ BNL	Thời gian giữ chức vụ
1	Lê Thị Loan	1970	PGĐ	Sở VH TT & DL	14/8/2014	18/11/2019	63 tháng 4 ngày
2	Lê Đức Nhân	1963	PGĐ	Sở NN & PTNT	27/11/2013	07/01/2019	61 tháng 11 ngày
3	Nguyễn Bá Đức	1975	PGĐ		27/11/2013	09/8/2019	68 tháng 12 ngày
4	Trần Tú Anh	1969	GĐ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	08/12/2014	21/02/2020	62 tháng 13 ngày
5	Phan Thành Biền	1973	PGĐ		8/11/2013	11/2/2019	63 tháng 3 ngày
6	Lê Thị Mai Hoa	1973	PGĐ	Sở Lao động - TBXH	10/12/2014	21/01/2020	61 tháng 11 ngày
7	Nguyễn Văn Khoa	1975	PTB	Ban QL KKT tỉnh	26/9/2014	01/11/2019	61 tháng 6 ngày
8	Đặng Văn Thành	1975	PTB		30/12/2013	02/4/2019	63 tháng 3 ngày
9	Phạm Trần Đệ	1966	PTB		30/12/2013	02/4/2019	63 tháng 3 ngày
10	Phan Thăng Long	1962	PTB		30/12/2013	02/4/2019	63 tháng 3 ngày
11	Hoàng Thanh Tùng	1972	PTB		30/12/2013	02/4/2019	62 tháng 28 ngày
12	Đoàn Hoài Sơn	1968	Phó Hiệu trưởng	ĐH Hà Tĩnh	18/10/2013	07/01/2019	62 tháng 20 ngày
13	Đặng Thị Thúy Hằng	1975	Phó Hiệu trưởng	Trường CĐ Nguyễn Du	7/11/2013	23/4/2019	65 tháng 16 ngày

**II. CÁC TRƯỜNG HỢP THUỘC THẨM QUYỀN BỔ NHIỆM CỦA THỦ
TRƯỞNG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Ngày BN lần trước	Ngày ban hành QĐ BNL	Thời gian giữ chức vụ
1	Trần Ngọc Quang	1970	TP	UBND huyện Cẩm Xuyên	13/6/2015	20/5/2020	62 tháng 4 ngày
2	Nguyễn Anh Tuấn	1981	PTP		01/12/2014	30/12/2019	60 tháng 29 ngày
3	Nguyễn Hồng Sơn	1964	TP		10/10/2014	10/11/2019	61 tháng

4	Phan Thị Ngọc Loan	1984	PTP		01/12/2014	07/11/2019	50 tháng
5	Nguyễn Văn Toàn	1981	PTP		22/5/2014	07/11/2019	66 tháng
6	Nguyễn Công Tùng	1982	PTP		20/5/2014	07/11/2019	
7	Trương Văn Dương	1978	PCVP	Sở Công Thương	05/5/2015	12/5/2020	60 tháng 7 ngày
8	Phạm Thị Quế	1981	PTP		25/6/2015	02/7/2020	
9	Đương Trường Giang	1977	PTP	Văn phòng điều phối NTM	20/01/2014	29/6/2020	05 năm 6 tháng
10	Đặng Công Nam	1983	PCVP	Sở LĐ, TB&XH	13/3/2014	23/4/2019	Hơn 61 tháng
11	Đào Quang Hưng	1977	PCTT		13/3/2014	10/6/2019	Hơn 63 tháng
12	Hồng Hữu Vĩnh	1963	TP	Ban QLKKT	31/10/2014	17/02/2020	Hơn 63 tháng
13	Trần Văn Thiện	1974	Trưởng Khoa	CE kỹ thuật Việt Đức	10/3/2014	05/11/2020	Hơn 68 tháng
14	Nguyễn Duy Cường	1984	PTP	UBND thành phố Hà Tĩnh	03/6/2014	07/8/2019	62 tháng 4 ngày
15	Nguyễn Anh Tuấn	1981	PTP		11/02/2015	23/3/2020	61 tháng 12 ngày
16	Đoàn Thị Diễm Hương	1978	PCTT		17/11/2015	24/9/2020	Sớm 2 tháng 4 ngày
17	Phan Xuân Linh	1975	PTP				
18	Nguyễn Lê Thúy Hằng	1982	PTP				

Phụ lục số III

DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG HỢP KIẾN NGHỊ XỬ LÝ THEO KẾT LUẬN SỐ 48/KL/TW NGÀY 26/4/2019 CỦA BAN BÍ THƯ

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 355 ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Thanh tra Bộ Nội vụ)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thời điểm BN, BNL	Thiếu điều kiện tiêu chuẩn			Ghi chú
						QLNN	Tin học	LLCT	
1	Nguyễn Văn Hoàng	1978	CVP	UBND Cẩm Xuyên	06/3/2020	x (đang học)			
2	Lê Thị Phương Thanh	1982	TP	UBND Thạch Hà	05/10/2020			x (đang học)	
3	Võ Phúc Hà	1986	PCVP	Sở VHTTDL	01/7/2019			x	
4	Nguyễn Thị Ái Vân	1985	PCVP					x	
5	Nguyễn Văn Loan	1979	Trưởng Bộ môn	Đại học Hà Tĩnh	25/9/2020		x		Thiếu Nghiệp vụ sư phạm
6	Nguyễn Thị Bích Hạnh	1978	Trưởng Bộ môn		25/9/2020				
7	Hồ Lê Phương Thảo	1986	Trưởng Bộ môn		30/9/2020				
8	Hồ Sỹ Hùng	PTP Giá - Công sản		Sở Tài chính	25/4/2019	Ngày 26/3/2004, được tuyển dụng vào công chức ngạch chuyên viên (Quyết định số 348/QĐ-SNV của Sở Nội vụ); ngày 14/5/2012, Sở Nội vụ có Quyết định số 610/QĐ-SNV chuyển xếp ngạch lương cho ông Hùng từ ngạch chuyên viên cao đẳng (01.003a) lên ngạch chuyên viên (01.003) nhưng không có tài liệu thể hiện việc thi nâng ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 (có hiệu lực từ ngày 01/5/2010).			